

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA DU LỊCH

--- □ □ □ ---



TIỂU LUẬN MÔN PHÁP LUẬT ĐẠI
CƯƠNG
CÁC GIAI ĐOẠN PHẠM TỘI



Giáo viên hướng dẫn :

Sinh viên thực hiện :

Lớp :

MSSV :

TPHCM,

28/05/2021

[illegible]

MỤC LỤC

PHẦN 1: MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài
2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu
3. Mục đích đề tài

PHẦN 2: NỘI DUNG

Chương 1: KHÁI NIỆM CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN TỘI PHẠM

Chương 2: CHUẨN BỊ PHẠM TỘI VÀ PHẠM TỘI CHƯA ĐẠT

1. CHUẨN BỊ PHẠM TỘI

- 1.1 Khái niệm chuẩn bị phạm tội
- 1.2 Trách nhiệm hình sự trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội

2. PHẠM TỘI CHƯA ĐẠT

- 2.1 Khái niệm phạm tội chưa đạt
- 2.2 Phân loại các trường hợp phạm tội chưa đạt

Chương 3: PHẠM TỘI HOÀN THÀNH VÀ TỰ Ý NỬA CHỪNG CHẤM DỨT VIỆC PHẠM TỘI

1. PHẠM TỘI HOÀN THÀNH

- 1.1 Phạm tội hoàn thành là gì?
- 1.2 Thời điểm phạm tội hoàn thành

2. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội

- 2.1 Điều kiện của tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội
- 2.2 Trách nhiệm hình sự đối với trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội

PHẦN 3: KẾT LUẬN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.

Với sự phát triển của xã hội hiện nay thì vấn đề tội phạm gia tăng là điều hiển nhiên mà làm sao để nhận biết được đâu là hành vi phạm tội thì sẽ được em trình bày qua bài tiểu luận “Các giai đoạn phạm tội”. Tội phạm là một hiện tượng tiêu cực nhất trong xã hội, xuất hiện cùng với sự ra đời của nhà nước và pháp luật, cũng như khi xã hội phân chia thành giai cấp đối kháng, để bảo vệ các quyền lợi cho giai cấp cầm quyền. Nhà nước đã quy định những hành vi nguy hiểm cho xã hội nào là tội phạm và áp dụng trách nhiệm hình sự đối với những người nào thực hiện hành vi đó nên tội phạm mang bản chất là một hiện tượng pháp lý. Là hiện tượng tiêu cực mang thuộc tính xã hội- pháp lý- lịch sử, tội phạm luôn chứa đựng trong mình đặc tính chống lại nhà nước, chống lại xã hội, đi ngược lại với lợi ích chung của cộng đồng, trật tự xã hội, xâm phạm đến quyền, tự do và các lợi ích hợp pháp của con người. Tội phạm diễn ra các giai đoạn khác nhau thì mức độ nguy hiểm cho xã hội thì cũng khác nhau.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu.

- Đối tượng nghiên cứu: các tội phạm nguy hiểm cho xã hội
- Phương pháp nghiên cứu: để thực hiện bài tiểu luận này em đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như:
 - +Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành: pháp luật đại cương
 - +Phương pháp ưu tâm, so sánh, thống kê dữ liệu, chọn lọc
 - +Phương pháp phân tích đánh giá tổng hợp dữ liệu

3. Mục đích đề tài

Trong đề tài này, người viết luận là em sẽ vận dụng những cơ sở lý luận về khoa học thực tiễn và kiến thức về pháp luật để nghiên cứu và giúp ta hiểu hơn về các giai đoạn mà tội phạm thực hiện. Giai đoạn thực hiện tội phạm vừa thể hiện mức độ thực hiện ý định phạm tội vừa liên quan trực tiếp đến trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Cho nên, việc đưa ra một nguyên tắc hợp lý xác định giai đoạn thực hiện tội phạm tạo cơ sở lý luận đúng để xác định đúng các giai đoạn thực hiện tội phạm đối với các trường hợp phạm tội cụ thể là việc làm có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn. Từng bước của quá trình thực hiện tội phạm cố ý được phân biệt với nhau bởi các dấu hiệu nhằm đánh giá sự diễn biến mức độ thực hiện ý định phạm tội, làm cơ sở cho việc xác định phạm vi và mức độ trách nhiệm hình sự và hình phạt, mục đích nhằm góp phần tìm hiểu về nguyên tắc xác định giai đoạn phạm tội.

PHẦN 2:

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM TỘI PHẠM, CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN TỘI PHẠM.

-Theo như em được biết tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự.

-Giai đoạn thực hiện tội phạm là mức độ thực hiện tội phạm (cố ý) được quy định trong luật: chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt và phạm tội hoàn thành.

-Chế định giai đoạn thực hiện tội phạm quy định dấu hiệu của từng giai đoạn và xác định trách nhiệm hình sự đối với các trường hợp việc thực hiện tội phạm đang diễn ra ở giai đoạn đó.

-Các giai đoạn thực hiện tội phạm là các bước trong quá trình cố ý thực hiện tội phạm. Được phân biệt với nhau bởi các dấu hiệu, biểu hiện nhằm đánh giá sự diễn biến mức độ thực hiện ý định phạm tội, làm cơ sở cho việc xác định phạm vi và mức độ trách nhiệm hình sự và hình phạt.

-Hoạt động phạm tội cũng như bất kỳ hoạt động nào của con người đều diễn ra theo một quá trình bất định.

Ví dụ: Để đạt được mục đích chiếm đoạt tài sản can phạm phải lựa chọn đối tượng tác động. Sau đó cân nhắc, lựa chọn thời gian địa điểm để sao cho quá trình thực hiện tội phạm được an toàn nhất.

-Trong một số vụ án, can phạm thực hiện được trọn vẹn các quá trình trên, nhưng có một số trường hợp can phạm phải dừng lại ở những thời điểm khác nhau do những nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn. Để đánh giá tính chất, mức độ của tội phạm đã thực hiện qua đó cơ sở để xác định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Luật hình sự Việt Nam đã phân chia quá trình thực hiện tội phạm thành 3 giai đoạn: chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt và phạm tội hoàn thành.

-Chúng ta có thể minh họa quá trình thực hiện tội phạm qua sơ đồ sau:

Tội phạm phải chịu trách nhiệm hình sự				
T đầu độc Đ	Mua thuốc	Bỏ thuốc vào ly nước uống	Đ chết	Phi tang chứng cứ và xác Đ

Ý định phạm tội	Chuẩn bị phạm tội	Phạm tội chưa đạt	Phạm tội hoàn thành	Phạm tội kết thúc
--------------------	----------------------	----------------------	------------------------	----------------------

-Các giai đoạn thực hiện tội phạm chỉ đặt ra với các tội thực hiện cùng với hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Bởi vì đối với các tội thực hiện với lỗi vô ý và cố ý gián tiếp thì không thể quy định “chuẩn bị” hoặc là “chưa đạt” để buộc họ chịu trách nhiệm hình sự về những điều chưa xảy ra và họ cũng không mong muốn xảy ra. Đồng thời, với các tội thực hiện với những hình thức lỗi này trách nhiệm hình sự chỉ đặt ra khi có hậu quả xảy ra trên thực tế trừ khi vô ý làm mất tài liệu nhà nước.

-Đối với các tội thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp thường có ý định phạm tội nhưng vấn đề trách nhiệm hình sự chỉ đặt ra khi một người đã bắt đầu bước vào giai đoạn chuẩn bị phạm tội.

-Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội nhưng không đáng kể thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp khác.

-Từ nội dung đã phân tích ở trên có thể đưa ra khái niệm về các giai đoạn thực hiện tội phạm như sau: Các giai đoạn thực hiện tội phạm là các bước trong quá trình cố ý thực hiện tội phạm bao gồm chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt và tội phạm hoàn thành.

CHƯƠNG 2: CHUẨN BỊ PHẠM TỘI VÀ PHẠM TỘI CHƯA ĐẠT

1. CHUẨN BỊ PHẠM TỘI

1.1 Khái niệm chuẩn bị phạm tội

-Chuẩn bị phạm tội là một bước trong các giai đoạn thực hiện tội phạm trong đó người phạm tội có những hành vi tạo ra những điều kiện cần thiết cho việc thực hiện tội phạm nhưng chưa bắt đầu thực hiện tội phạm đó.

-Từ khái niệm trên có thể xác định các điều kiện của chuẩn bị phạm tội là:

+Về thời điểm của giai đoạn chuẩn bị phạm tội

./Thời điểm bắt đầu của giai đoạn chuẩn bị phạm tội là: thời điểm người phạm tội có hành vi thể hiện qua bên ngoài thể giới khách quan tạo điều kiện cần thiết cho việc thực hiện tội phạm.

./Thời điểm chấm dứt của giai đoạn chuẩn bị phạm tội là: thời điểm ngay trước khi thực hiện hành vi khách quan của tội phạm

+về nội dung của các dạng hành vi thực hiện trong các giai đoạn chuẩn bị phạm tội được quy định tại điều 17 bộ luật hình sự như sau:

./Tiềm kiếm công cụ, phương tiện

./Sửa soạn công cụ, phương tiện

./Tạo ra các điều kiện cần thiết khác nhau: Chuẩn bị kế hoạch phạm tội, thăm dò quy luật sinh hoạt của người bị hại, tìm người giúp đỡ, tìm nơi cất giấu tang vật của tội phạm...

1.2 Trách nhiệm hình sự trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội

-Về cơ sở khoa học để xác định một người phải chịu trách nhiệm hình sự ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội. Mặc dù hành vi đã thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội chưa tác động vào đối tượng tác động của tội phạm để gây thiệt hại cho xã hội nhưng họ vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự, bởi vì:

+Bản chất của chuẩn bị phạm tội là hành vi tiền đề tạo điều kiện cho việc thực hiện tội phạm. Hành vi này luôn hướng tới việc đạt mục đích nhất định. Chính nó quyết định tội phạm xảy ra hay không và xảy ra như thế nào.

+Một tội phạm khi thực hiện có sự chuẩn bị thì tính nguy hiểm cho xã hội của nó cao hơn so với trường hợp không có sự chuẩn bị.

+Trong ý thức chủ quan can phạm là mong muốn thực hiện tội phạm đến cùng.

+Việc dừng lại ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội do nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn.

-Các căn cứ pháp lý để xác định trách nhiệm hình sự trong chuẩn bị phạm tội được quy định như sau:

+Điều 17 trong bộ luật hình sự quy định: “Chuẩn bị phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tội rất nghiêm trọng, hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng”.

+Khoản 1, Điều 52 bộ luật hình sự quy định: “Đối với chuẩn bị phạm tội, hình phạt được quyết định theo các điều của bộ luật này về các tội phạm tương ứng tùy theo tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, mức độ thực hiện ý định phạm tội và những tình tiết khác khiến tội phạm không thực hiện được tới cùng”

+Khoản 2, Điều 52 bộ luật hình sự: “Nếu điều luật được áp dụng có quy định hình phạt cao nhất là tù chung thân, tử hình thì mức phạt cao nhất với chuẩn bị phạm tội là không tới 20 năm tù. Nếu có tù thời hạn thì mức phạt không quá $\frac{1}{2}$ mức phạt tù mà điều luật này quy định.

2. PHẠM TỘI CHƯA ĐẠT

2.1 Khái niệm phạm tội chưa đạt

-Phạm tội chưa đạt được quy định tại điều 18 bộ luật hình sự “Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội”.

-Điều kiện của phạm tội chưa đạt:

+Về thời điểm: thời điểm bắt đầu của giai đoạn phạm tội chưa đạt: là thời điểm bắt đầu thực hiện hành vi khách quan được mô tả trong cấu thành tội phạm hoặc hành vi đi liền trước hành vi khách quan.

+Can phạm đã thực hiện hành vi đi liền trước hành vi khách quan.

+Can phạm chưa thực hiện hết các hành vi khách quan đối với tội phạm có cấu thành tội phạm hình thức mà có nhiều hành vi khách quan.

+Can phạm đã thực hiện hết hành vi khách quan nhưng hậu quả chưa xảy ra đối với cấu thành tội phạm vật chất

-Về tâm lý: Việc can phạm phải dừng lại ở những thời điểm trên là do các nguyên nhân khách quan, các nguyên nhân đó có thể là do: Nạn nhân tránh được, hoặc người khác ngăn chặn, hoặc không có đối tượng tác động, hoặc

công cụ, phương tiện vô hiệu như đạn không nổ, thuốc độc không còn giá trị sử dụng.

2.2 Phân loại các trường hợp phạm tội chưa đạt

-Căn cứ vào thái độ tâm lý của người phạm tội đối với hành vi mà họ đã thực hiện:

+Nếu căn vào thái độ tâm lý của người phạm tội, có thể phân tội phạm chưa đạt thành hai loại sau: phạm tội chưa đạt chưa hoàn thành; phạm tội chưa đạt đã hoàn thành.

./Phạm tội chưa đạt chưa hoàn thành: là trường hợp phạm tội chưa đạt, trong đó người phạm tội vì nguyên nhân khách quan chưa thực hiện hết các hành vi cho là cần thiết để gây ra hậu quả của tội phạm.

./Phạm tội chưa đạt đã hoàn thành: là trường hợp phạm tội chưa đạt nhưng người phạm tội đã thực hiện được hết các hành vi cho là cần thiết để gây ra hậu quả nhưng do nguyên nhân ngoài ý muốn, hậu quả vẫn không xảy ra.

-Căn cứ vào tính chất đặc biệt của nguyên nhân dẫn đến việc chưa đạt:

+Dựa vào nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội chưa đạt, có thể chia thành phạm tội chưa đạt vô hiệu và các trường hợp chưa đạt khác.

./Phạm tội chưa đạt vô hiệu là trường hợp phạm tội chưa đạt mà nguyên nhân khách quan của việc chưa đạt gắn với công cụ, phương tiện, với đối tượng tác động của tội phạm.

./Phạm tội chưa đạt vô hiệu bao gồm 2 trường hợp sau: Trường hợp thứ nhất là trường hợp chủ thể thực hiện hành vi nhằm gây thiệt hại cho khách thể nhưng thực tế không gây thiệt hại được vì không có đối tượng tác động (mở trộm két của cơ quan lấy tiền nhưng không lấy được vì trong két không còn tiền) hoặc vì đối tượng tác động không có tính chất mà người phạm tội tưởng là có (đưa hối lộ cho người tưởng là có chức vụ, quyền hạn nhưng thực tế người đó không có chức vụ, quyền hạn); Trường hợp thứ 2 là trường hợp phạm tội chưa đạt do người phạm tội đã sử dụng nhằm phương tiện mà người phạm tội muốn sử dụng khả năng gây ra hậu quả của tội phạm nhưng phương

tiện cụ thể mà người đó đã sử dụng không có khả năng đó. Ví dụ: Vì có thù với một người nên người phạm tội đã dùng thuốc ngủ liều cao để đầu độc cho người đó chết. Nhưng người bị đầu độc đã không chết vì người phạm tội đã dùng phải thuốc ngủ giả.

./Các trường hợp phạm tội chưa đạt khác là những trường hợp không thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt vô hiệu.

CHƯƠNG 3: PHẠM TỘI HOÀN THÀNH VÀ TỰ Ý NỬA CHỪNG CHẤM DỨT VIỆC PHẠM TỘI

1. PHẠM TỘI HOÀN THÀNH

1.1 Phạm tội hoàn thành là gì?

-Tội phạm hoàn thành là trường hợp hành vi phạm tội thỏa mãn hết các dấu hiệu của cấu thành tội phạm cụ thể được quy định tại điều luật trong Phần các tội phạm của Bộ luật hình sự.

-Nói cách khác, tội phạm hoàn thành là trường hợp hành vi phạm tội đã thỏa mãn các dấu hiệu của cấu thành tội phạm hoàn thành được quy định trong Bộ luật hình sự. Để xác định trường hợp nào là tội phạm hoàn thành thì phải xác định được hành vi thực hiện thỏa mãn tất cả các dấu hiệu của cấu thành tội phạm hoàn thành tương ứng được quy định trong luật hình sự.

-Nếu trên thực tế, một người có hành vi cố ý gây thương tích dẫn đến hậu quả chết người mà lỗi của người thực hiện hành vi đối với hậu quả chết người là vô ý, nghĩa là thái độ tâm lý của người đó là không mong muốn và không để mặc cho hậu quả chết người xảy ra mà cho rằng hậu quả chết người không xảy ra hoặc người đó không thấy trước hậu quả chết người xảy ra nhưng buộc phải thấy trước hậu quả đó, thì mặc dù hành vi đã thực hiện có dấu hiệu hậu quả chết người, một dấu hiệu giống dấu hiệu thuộc mặt khách quan của cấu thành tội phạm giết người, cũng không thể xác định hành vi đó là trường hợp

phạm tội giết người vì hành vi đó chưa thỏa mãn dấu hiệu lỗi cố ý đối với hậu quả chết người. Trong trường hợp này, phải xác định hành vi đã thực hiện là cố ý gây thương tích dẫn đến chết người, vì hành vi đó thỏa mãn các dấu hiệu của cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

-Tương tự, trong trường hợp một người đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho người khác nhưng thái độ tâm lý của người đó lại mong muốn cho hậu quả chết người xảy ra (lỗi cố ý trong tội giết người), thì mặc dù hành vi đó có dấu hiệu hậu quả gây thương tích, một dấu hiệu giống dấu hiệu của mặt khách quan trong cấu thành tội phạm của **tội cố ý gây thương tích** hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác (Điều 134 Bộ luật hình sự 2015), nhưng không thể kết luận người đó phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà phải xác định người đó phạm tội giết người chưa đạt vì hành vi đó thỏa mãn các dấu hiệu của cấu thành tội phạm giết người (chưa đạt) được quy định tại Điều 123 và Điều 15 Bộ luật hình sự 2015.

1.2 Thời điểm phạm tội hoàn thành

-Căn cứ vào đặc điểm cấu trúc của các loại cấu thành tội phạm, có thể xác định thời điểm tội phạm hoàn thành của các loại tội như sau:

– Đối với tội phạm có cấu thành vật chất: Cấu thành tội phạm vật chất là cấu thành tội phạm mà các dấu hiệu bắt buộc thuộc mặt khách quan của tội phạm bao gồm: hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

+Đối với tội phạm có cấu thành vật chất thì tội phạm được coi là hoàn thành khi người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội đã gây ra hậu quả tội phạm phù hợp với hậu quả được nêu trong cấu thành tội phạm. Ví dụ: Hành vi phạm tội giết người được coi là tội phạm hoàn thành vào thời điểm gây hậu quả chết người; hành vi trộm cắp tài sản được coi là tội phạm hoàn thành vào thời điểm người phạm tội chiếm đoạt được tài sản.

– Đối với tội phạm có cấu thành tội phạm hình thức:

+Cấu thành tội phạm hình thức là cấu thành tội phạm mà có các dấu hiệu phạm tội bắt buộc thuộc mặt khách quan của tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội.

+Đối với tội phạm có cấu thành tội phạm hình thức, tội phạm được coi là hoàn thành từ thời điểm người phạm tội đã thực hiện hành vi phạm tội thỏa mãn dấu hiệu hành vi phạm tội được quy định tại điều luật trong Phần các tội phạm của Bộ luật hình sự.

– Đối với tội phạm có cấu thành tội phạm cốt xén:

+Trong luật hình sự, có trường hợp một người mới chỉ có hành vi “hoạt động thành lập hoặc tham gia tổ chức” nhằm lật đổ chính quyền đã bị coi là tội phạm. Đó là tội phạm được ghi nhận tại Điều 109 Bộ luật hình sự năm 2015 – Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Thực chất, hành vi “hoạt động thành lập hoặc tham gia tổ chức” trong tội phạm này là một dạng biểu hiện của hành vi khách quan của tội phạm, nghĩa là một dạng của cấu thành tội phạm hình thức.

2. TỰ Ý NỬA CHỪNG CHẤM DỨT VIỆC PHẠM TỘI

-Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội là trường hợp tự mình không thực hiện tội phạm đến cùng tuy không có gì ngăn cản

2.1 Điều kiện của tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội:

+Về thời điểm: Chỉ có thể xảy ra ở giai đoạn phạm tội và phạm tội chưa đạt hoàn thành.

+Về tâm lý: Đối với việc tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội, việc dừng lại tội phạm ở những thời điểm trên tự nguyện và dứt khoát.

./Tự nguyện: Tức là do động lực bên trong thúc đẩy chứ không phải do nguyên nhân khách quan chi phối.

./Dứt khoát: Tức là phải chấm dứt việc thực hiện tội phạm một cách triệt để.

2.2 Trách nhiệm hình sự đối với trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội.

+Trách nhiệm này được quy định tại điều 19 bộ luật hình sự đó là:

./Người tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự về tội định thực hiện.

./Nếu hành vi thực tế đã thực hiện thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm của một tội khác thì người đó phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã cấu thành.

PHẦN 3:

KẾT LUẬN

Theo như ta thấy, với việc tội phạm thực hiện hành vi phạm pháp của mình dừng lại hay hoàn thành ở giai đoạn phạm tội nào sẽ bị truy tố trách nhiệm tùy theo mức độ của hành vi đó. Những hành vi của tội phạm sẽ được phân tích thành các giai đoạn phạm tội và sẽ dựa trên các dấu hiệu cấu thành tội phạm để đưa ra các hình thức xét xử, hình phạt phù hợp với mức độ nghiêm trọng trong vụ án.

Từ phần phân tích trên của em trong bài tiểu luận, ta thấy rõ các giai đoạn phạm tội và hiểu rõ hơn bản chất của các vụ án, tìm hiểu được kĩ càng hơn về giai đoạn lần nguyên nhân. Ta hiểu rõ về các khái niệm của các giai đoạn phạm tội, chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt, phạm tội hoàn thành, tự ý nữa chừng chấm dứt việc phạm tội. Khi ta tìm hiểu kĩ và rõ ràng hơn từng giai đoạn sẽ giúp các cơ quan thi hành pháp luật đưa ra hình phạt công bằng xác thực nhất với những người bị truy tố và cũng là yếu tố để xét cấu thành tội phạm của từng vụ án.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.Đào Trí Úc, Luật hình sự Việt Nam (Quyển 1-Những vấn đề chung), NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội-2000

2.Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, trường ĐH Luật Hà Nội,NXB Công an nhân dân, Hà Nội-2007

3.Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009,NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội-2009

4.Bộ giáo Dục và Đào Tạo, Giáo trình Pháp luật đại cương,NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội-2014

